Inspire SCHOOLS
HỆ THỐNG TRƯỜNG KHAI NGUYÊN

GLOBAL RECOGNITION & ACCREDITATION
WORLD'S BEST SCHOOL PRIZES TOP 10 FINALIST 2026 | Google for Education Reference School | STEM

# BÁO BÀI - LỚP 9A – ISP03

## Class Assignment Report - Grade 9A

*(Tuần/week: **2** Từ ngày/From **24/08/2026** đến ngày/To **28/08/2026**)*
*GVCN/ Homeroom Teacher: **Phạm Thị Hoài Nhi***

| Thứ - Ngày<br>Day - Date | Tiết<br>Period | Môn học<br>Subject | Nội dung học tập<br>Lesson Details | Dặn dò<br>Preparation Notes |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Hai**<br>***Monday***<br>**24/08/2026** | **1** | **English (Expat)** | Unit 1: Daily life (speaking) | Ôn lại từ vựng và ngữ pháp đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **2** | **Khoa học tự nhiên** | Động năng. Thế năng | |
| | **3** | **Khoa học tự nhiên** | Động năng. Thế năng (tiếp theo) | |
| | **4** | **Giáo dục thể chất** | Ôn tập đội hình đội ngũ<br>Trò chơi vận động | Đồng phục thể dục<br>Giày thể thao, nón (nếu cần)<br>Bình nước cá nhân |
| | **5** | **Giáo dục thể chất** | Ôn tập đội hình đội ngũ<br>Trò chơi vận động | Đồng phục thể dục<br>Giày thể thao, nón (nếu cần)<br>Bình nước cá nhân |
| | **6** | **English** | Unit 1: Daily Life – Writing, Grammar/Use of English, Reading | Ôn lại nội dung bài đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành bài tập được giao (nếu có) |
| | **7** | **Toán** | Bài 1. Khái niệm phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn | |
| | **8** | **Toán** | Bài 1. Khái niệm phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn | |
| | **9** | | | |
| **Thứ Ba**<br>***Tuesday***<br>**25/08/2026** | **1** | **English (Expat)** | Unit 1: Daily life (Listening) | Ôn lại từ vựng và ngữ pháp đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **2** | **Ngữ văn** | Ôn tập Lý thuyết của chương trình Ngữ Văn 8 | - Học sinh đem đầy đủ Sách Ngữ Văn 8, vở ghi chép.<br>- Xem lại các dặn dò trên Classroom (nếu có). |
| | **3** | **Ngữ văn** | Ôn tập Lý thuyết của chương trình Ngữ Văn 8 (tiếp theo) | - Học sinh đem đầy đủ Sách Ngữ Văn 8, vở ghi chép.<br>- Xem lại các dặn dò trên Classroom (nếu có). |



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **4** | **Lịch sử & Địa lý** | Bài 1. Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945 | SGK Lịch sử địa lí 9( bộ sách mới), bút ghi chép, vở) |
| | **5** | **Lịch sử & Địa lý** | Bài 2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945 (Tiết 1/2) | SGK Lịch sử địa lí 9( bộ sách mới), bút ghi chép, vở) |
| | **6** | **AI & Digital Innovation** | Giới thiệu 3D printing | |
| | **7** | **AI & Digital Innovation** | Giới thiệu 3D printing | |
| | **8** | **English** | Unit 1: Daily Life – Writing, Grammar/Use of English, Reading | Ôn lại nội dung bài đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành bài tập được giao (nếu có) |
| | **9** | | | |
| **Thứ Tư *Wednesday* 26/08/2026** | **1** | **Ngữ văn** | Luyện tập Đọc hiểu Thể loại của chương trình Ngữ Văn 8 | - Học sinh đọc kĩ lại kiến thức đã học ở Tiết 1,2<br>- Kiểm tra nội dung ghi chép đầy đủ<br>- Thực hiện đúng hạn các dặn dò trên Classroom (nếu có) |
| | **2** | **Ngữ văn** | Luyện tập Thực hành Tiếng Việt của chương trình Ngữ Văn 8 | - Học sinh đọc kĩ lại kiến thức đã học ở Tiết 1,2<br>- Kiểm tra nội dung ghi chép đầy đủ.<br>- Thực hiện đúng hạn các dặn dò trên Classroom (nếu có)<br>- Phản hồi những điểm chưa hiểu, vướng mắc của bài Luyện tập ở Tiết 3. |
| | **3** | **Global Perspectives** | Starting with research skills: Starter activity – Part 2/3: Guided processing (p. 5-6) | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành bài tập được giao (nếu có) |
| | **4** | **Global Perspectives** | Starting with research skills: Starter activity – Part 2/3: Guided processing (p. 5-6) | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành bài tập được giao (nếu có) |
| | **5** | **Dạy học dự án** | Dự án Hương thơm ISP | |
| | **6** | **Công nghệ** | Khoa học trong tầm tay: Làm sản phẩm trang trí phòng học KHTN "Mô hình thiên văn học" | |
| | **7** | **Khoa học tự nhiên** | Cơ năng | |
| | **8** | **Khoa học tự nhiên** | Cơ năng (tiếp theo) | |



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **9** | | | |
| **Thứ Năm *Thursday* 27/08/2026** | **1** | **English** | Unit 1: Daily Life – Writing, Grammar/Use of English, Reading | Ôn lại nội dung bài đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành bài tập được giao (nếu có) |
| | **2** | **Math** | Linear Equations and Systems of Two Linear Equations in Two Variables | Mang theo thiết bị điện tử đã đăng nhập Khan Academy và Google Sites bằng tài khoản Google trường cấp |
| | **3** | **Lịch sử & Địa lý** | Bài 2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945 (Tiết 2/2) | SGK Lịch sử địa lí 9( bộ sách mới), bút ghi chép, vở) |
| | **4** | **English (Expat)** | Unit 1: Daily life (Listening) | Ôn lại từ vựng và ngữ pháp đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **5** | **English (Expat)** | Unit 1: Daily life (Listening) | Ôn lại từ vựng và ngữ pháp đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **6** | **Global Citizen Competencies** | Bài 2: Cán đích thành công | |
| | **7** | **Math** | Trigonometric Ratios of Acute Angles | Mang theo thiết bị điện tử đã đăng nhập Khan Academy và Google Sites bằng tài khoản Google trường cấp |
| | **8** | **English** | Unit 1: Daily Life – Writing, Grammar/Use of English, Reading | Ôn lại nội dung bài đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành bài tập được giao (nếu có) |
| | **9** | | | |
| **Thứ Sáu *Friday* 28/08/2026** | **1** | **Nghệ thuật sáng tạo** | MỸ THUẬT: Xây dựng moodboard | Đem theo máy tính bảng cá nhân cài sẵn ứng dụng Canva |
| | **2** | **Nghệ thuật sáng tạo** | MỸ THUẬT: Xây dựng moodboard | Đem theo máy tính bảng cá nhân cài sẵn ứng dụng Canva |
| | **3** | **Science** | Mechanical energy | |
| | **4** | **Career Intelligence** | Bài 1: Cửa sổ Johari — Chiếc gương soi hai mặt<br>(Phần 2: Phá vỡ điểm mù) | Học sinh chuẩn bị một cuốn vở |
| | **5** | **Science** | Mechanical energy (cont.) | |
| | **6** | **Giáo dục công dân** | Sống có lí tưởng (tiết 1) | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **7** | **Toán** | Bài 11. Tỉ số lượng giác của góc nhọn | |
| | **8** | **Toán** | Bài 11. Tỉ số lượng giác của góc nhọn | |
| | **9** | | | |